

Số: /BC-SYT

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(*Tính đến 15 giờ 00 ngày 13/12/2021*)

Từ 15 giờ ngày 12/12/2021 đến 15 giờ ngày 13/12/2021: **122 ca mắc mới.**

STT	Mã BN	Năm sinh	Giới tính	Chỗ ở hiện nay	Đối tượng
1. Ca bệnh cộng đồng: 65 ca					
1.	1425167	2015	Nữ	Thôn 1, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
2.	1425168	2013	Nữ	Thôn 2, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
3.	1425169	2013	Nữ	Thôn 2, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
4.	1425170	2011	Nữ	Thôn 1, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
5.	1425171	2012	Nam	Thôn 1, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
6.	1425172	2012	Nam	Thôn 2, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
7.	1425173	2012	Nam	Thôn 2, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
8.	1425174	2012	Nam	Thôn 1, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
9.	1425175	2012	Nữ	Thôn 2, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
10.	1425176	2012	Nam	Thôn 2, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
11.	1425062	2011	Nữ	Thôn 1, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
12.	1425063	2011	Nam	Thôn 1, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
13.	1425064	2009	Nam	Thôn 2, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
14.	1425065	2011	Nam	An Tân, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
15.	1425066	2011	Nữ	Thôn 1, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng

				Nghĩa	
16.	1425067	2010	Nam	Thôn 2, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
17.	1425068	2011	Nam	Thôn 2, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
18.	1425069	2011	Nam	Thôn 2, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
19.	1425070	2011	Nam	Thôn 1, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
20.	1425071	2011	Nữ	Thôn 1, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
21.	1425072	2011	Nữ	Thôn 1, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
22.	1425073	2011	Nam	An Tân, Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
23.	1425074	2006	Nam	Tổ 6, Trần Phú, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
24.	1425075	1992	Nữ	Châu Bình, Bình Châu, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
25.	1425076	1993	Nữ	Đội 6, Đông Thuận, Bình Trưng, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
26.	1425077	2002	Nữ	KDC số 7, Tân An, Nghĩa An, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
27.	1425078	1995	Nữ	Xóm 2, Phổ An, Nghĩa An, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
28.	1425079	1996	Nữ	Nhon Lộc, Hành Tín Đông, Nghĩa Hành	Xét nghiệm cộng đồng
29.	1425080	1963	Nam	Phú Sơn, Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
30.	1425081	1993	Nam	Phú Sơn, Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
31.	1425082	1996	Nữ	Phú Sơn, Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
32.	1425083	2020	Nam	Phú Sơn, Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
33.	1425084	1981	Nữ	An Hội Nam 1, Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
34.	1425085	2004	Nữ	An Hội Nam 1, Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
35.	1425086	2006	Nữ	An Hội Nam 1, Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng

36.	1425087	1983	Nam	An Hà 1, Nghĩa Trung, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
37.	1425088	1981	Nữ	An Hà 1, Nghĩa Trung, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
38.	1425089	2007	Nam	An Hà 1, Nghĩa Trung, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
39.	1425090	2012	Nam	An Hà 1, Nghĩa Trung, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
40.	1425096	1976	Nữ	Làng Trui, Ba Tiêu, Ba Tơ	Xét nghiệm cộng đồng
41.	1425099	2016	Nam	Châu Bình, Bình Châu, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
42.	1425100	2020	Nam	Châu Bình, Bình Châu, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
43.	1425101	2014	Nam	Đội 11, Mỹ Lệ, Tịnh Châu, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
44.	1425102	2008	Nam	Xóm 2, Phở An, Nghĩa An, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
45.	1425104	1973	Nam	KDC Bình An, An Thạch, Phở An, Đức Phổ	Xét nghiệm cộng đồng
46.	1425105	2006	Nam	KDC Bình An, An Thạch, Phở An, Đức Phổ	Xét nghiệm cộng đồng
47.	1425106	1985	Nữ	An Định, Phở Thuận, Đức Phổ	Xét nghiệm cộng đồng
48.	1425110	1974	Nam	KDC số 7A, Phước Thịnh, Đức Thạnh, Mộ Đức	Xét nghiệm cộng đồng
49.	1425111	1975	Nữ	KDC số 7A, Phước Thịnh, Đức Thạnh, Mộ Đức	Xét nghiệm cộng đồng
50.	1425112	2004	Nữ	KDC số 7A, Phước Thịnh, Đức Thạnh, Mộ Đức	Xét nghiệm cộng đồng
51.	1425135	1968	Nữ	Liên Trì Tây, Bình Hiệp, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
52.	1425136	1937	Nữ	Liên Trì Tây, Bình Hiệp, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
53.	1425137	2008	Nam	Liên Trì Tây, Bình Hiệp, Bình Sơn	Xét nghiệm cộng đồng
54.	1425141	1997	Nữ	Trường Khay, Sơn Hạ, Sơn Hà	Xét nghiệm cộng đồng
55.	1425146	1968	Nam	Trường Khay, Sơn Hạ, Sơn Hà	Xét nghiệm cộng đồng
56.	1425150	1994	Nữ	Tổ 9, Quảng Phú, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng

57.	1425151	1985	Nữ	Phổ Trung, Nghĩa An, TP Quảng Ngãi	Xét nghiệm cộng đồng
58.	1425152	1996	Nam	Phú Lâm Đông, Hành Thiện, Nghĩa Hành	Xét nghiệm cộng đồng
59.	1425154	1952	Nam	Nam Hoàn Đồn, Thị trấn Ba Tơ, Ba Tơ	Xét nghiệm cộng đồng
60.	1425155	2010	Nữ	Nam Hoàn Đồn, Thị trấn Ba Tơ, Ba Tơ	Xét nghiệm cộng đồng
61.	1425156	1985	Nữ	Đăk Trên, Sơn Dung, Sơn Tây	Xét nghiệm cộng đồng
62.	1425157	1966	Nam	Xuân Phổ Đông, Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
63.	1425158	1966	Nữ	Xuân Phổ Đông, Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
64.	1425159	1991	Nam	Xuân Phổ Đông, Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
65.	1425162	1987	Nam	TDP 2, Thị trấn La Hà, Tư Nghĩa	Xét nghiệm cộng đồng
2. Xét nghiệm sàng lọc tại cơ sở y tế: 01 ca					
66.	1425091	1990	Nữ	Đội 3, Thống Nhất, Tịnh Ấn Tây, TP Quảng Ngãi	NVYT, xét nghiệm sàng lọc trong CSYT lần 2
3. Khu phong tỏa Chàm Rao, Sơn Nham, Sơn Hà: 03 ca					
67.	1425147	1964	Nam	Chàm Rao, Sơn Nham, Sơn Hà	Xét nghiệm trong KPT lần 2
68.	1425148	1969	Nữ	Chàm Rao, Sơn Nham, Sơn Hà	Xét nghiệm trong KPT lần 2
69.	1425149	1971	Nam	Chàm Rao, Sơn Nham, Sơn Hà	Xét nghiệm trong KPT lần 2
3. Xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà: 04 ca					
70.	1425095	2006	Nam	La Vân, Phổ Thạnh, Đức Phổ	F1 BN 1362751, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
71.	1425097	2021	Nữ	An Ba, Hành Thịnh, Nghĩa Hành	F1 BN 1307291 (cháu), xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
72.	1425098	2019	Nữ	An Ba, Hành Thịnh, Nghĩa Hành	F1 BN 1307291 (cháu), xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
73.	1425103	1980	Nữ	Tân An, Nghĩa An, TP Quảng Ngãi	F1 BN 1378735, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1

5. Xét nghiệm sau khi hoàn thành cách ly tập trung: 01 ca					
74.	1425057	1973	Nam	Nước Lô, Ba Giang, Ba Tơ	F1 BN 1111953, xét nghiệm trong KCL Trung tâm hành chính mới xã Ba Giang sau HTCLTT TTTTVH huyện Ba Tơ lần 5
6. KCL Trường Tiểu học Tịnh Hà 01 ca					
75.	1425058	2007	Nam	Đội 2, Trường Xuân, Tịnh Hà, Sơn Tịnh	F1 BN 1072650, xét nghiệm trong KCL Trường Tiểu học Tịnh Hà lần 1
7. KCL tại Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Hà: 22 ca					
76.	1425113	2014	Nam	Hà Thành, Sơn Thành, Sơn Hà	F1 BN 1150790, xét nghiệm trong KCL Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Hà lần 1
77.	1425114	2017	Nam	Hà Thành, Sơn Thành, Sơn Hà	F1 BN 1150790, xét nghiệm trong KCL Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Hà lần 1
78.	1425115	1987	Nam	Hà Thành, Sơn Thành, Sơn Hà	F1 BN 1150790, xét nghiệm trong KCL Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Hà lần 1
79.	1425116	1989	Nam	Gò Da, Sơn Ba, Sơn Hà	F1 BN 1150790, xét nghiệm trong KCL Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Hà lần 1
80.	1425117	1974	Nữ	Gò Da, Sơn Ba, Sơn Hà	F1 BN 1150790, xét nghiệm trong KCL Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Hà lần 1
81.	1425118	1988	Nam	Hà Xuyên, Long Hiệp, Minh Long	F1 BN 1150790, xét nghiệm trong KCL Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Hà lần 1
82.	1425119	1980	Nam	Hà Xuyên, Long Hiệp, Minh Long	F1 BN 1150790, xét nghiệm trong KCL Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Hà lần 1
83.	1425120	1999	Nam	Hà Thành, Sơn Thành, Sơn Hà	F1 BN 1150790, xét nghiệm trong KCL Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Hà lần 1
84.	1425121	2003	Nam	Giá Gối, Sơn Thủy, Sơn Hà	F1 BN 1150790, xét nghiệm trong KCL Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Hà lần 1
85.	1425122	1979	Nam	Hà Thành, Sơn Thành, Sơn Hà	F1 BN 1150790, xét nghiệm trong KCL Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Hà lần 1

86.	1425123	1987	Nữ	Hà Thành, Sơn Thành, Sơn Hà	F1 BN 1150790, xét nghiệm trong KCL Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Hà lần 1
87.	1425124	1986	Nữ	Làng Dầu, Di Lăng, Sơn Hà	F1 BN 1150790, xét nghiệm trong KCL Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Hà lần 1
88.	1425125	1982	Nữ	Gò Da, Sơn Ba, Sơn Hà	F1 BN 1150790, xét nghiệm trong KCL Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Hà lần 1
89.	1425126	1997	Nam	Gò Da, Sơn Ba, Sơn Hà	F1 BN 1150790, xét nghiệm trong KCL Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Hà lần 1
90.	1425127	1987	Nữ	Đèo Gió, Sơn Hạ, Sơn Hà	F1 BN 1150790, xét nghiệm trong KCL Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Hà lần 1
91.	1425128	2019	Nam	Hà Thành, Sơn Thành, Sơn Hà	F1 BN 1150790, xét nghiệm trong KCL Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Hà lần 1
92.	1425129	2014	Nữ	Hà Thành, Sơn Thành, Sơn Hà	F1 BN 1150790, xét nghiệm trong KCL Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Hà lần 1
93.	1425130	1985	Nữ	Hà Thành, Sơn Thành, Sơn Hà	F1 BN 1150790, xét nghiệm trong KCL Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Hà lần 1
94.	1425131	1991	Nữ	Hà Thành, Sơn Thành, Sơn Hà	F1 BN 1163141, xét nghiệm trong KCL Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Hà lần 1
95.	1425132	1994	Nữ	Hà Thành, Sơn Thành, Sơn Hà	F1 BN 1163141, xét nghiệm trong KCL Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Hà lần 1
96.	1425133	1972	Nữ	Hà Thành, Sơn Thành, Sơn Hà	F1 BN 1163141, xét nghiệm trong KCL Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Hà lần 1
97.	1425134	1977	Nữ	Bồ Nung, Sơn Linh, Sơn Hà	F1 BN 1150796, xét nghiệm trong KCL Trung tâm GDNN-GDTX huyện Sơn Hà lần 1
8. Ngoại tỉnh về: 25 ca					
98.	1425107	1995	Nam	Thôn 5, Đức Chánh, Mộ Đức	Bình Dương về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
99.	1425108	1963	Nữ	Thôn 3, Đức Tân, Mộ Đức	TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1

100.	1425109	1956	Nam	Phước Toàn, Đức Hòa, Mộ Đức	F1 BN 1320911 (cha), xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
101.	1425092	1998	Nam	Mang He, Sơn Bua, Sơn Tây	TPHCM về, xét nghiệm trong KCL Nhà nghỉ Tuấn Nguyệt 319 Quang Trung lần 1
102.	1425093	1996	Nam	Ra Pân, Sơn Long, Sơn Tây	TPHCM về, xét nghiệm trong KCL Trường Tiểu học Sơn Tân lần 1
103.	1425094	1991	Nam	Sơn Tân, Sơn Tây	TPHCM về, xét nghiệm trong KCL Trường Tiểu học Sơn Tân lần 1
104.	1425056	1987	Nữ	Mai Lãnh Hạ, Long Mai, Minh Long	Đắk Nông về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
105.	1425059	2011	Nữ	Tây Phước 1, Bình An, Bình Sơn	Bình Dương về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
106.	1425060	2017	Nữ	Tây Phước 1, Bình An, Bình Sơn	Bình Dương về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
107.	1425061	2005	Nữ	Đội 4, Xuân Yên, Bình Hiệp, Bình Sơn	Đà Nẵng về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
108.	1425138	1997	Nữ	Làng Rê, Sơn Giang, Sơn Hà	TPHCM về, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
109.	1425139	1953	Nam	Trường Khay, Sơn Hạ, Sơn Hà	F1 BN 1334073, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
110.	1425140	1976	Nữ	Kà Tu, Sơn Hạ, Sơn Hà	F1 BN 1189764, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 1
111.	1425142	1988	Nam	Trường Khay, Sơn Hạ, Sơn Hà	F1 BN 1334072, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
112.	1425143	1983	Nữ	Trường Khay, Sơn Hạ, Sơn Hà	F1 BN 1334072, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
113.	1425144	2010	Nữ	Trường Khay, Sơn Hạ, Sơn Hà	F1 BN 1334072, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2
114.	1425145	2009	Nữ	Trường Khay, Sơn Hạ, Sơn Hà	F1 BN 1334072, xét nghiệm trong thời gian cách ly tại nhà lần 2

	trong ngày	trong ngày	có					
Cơ sở 1	59	30	184	91 (49,5%)	86 (46,7%)	7 (3,8%)	0	0
Cơ sở 2	5	9	72	0	49 (68,1%)	9 (12,5%)	14 (19,4%)	0
Cơ sở 3	13	20	216	129 (59,7%)	87 (40,3%)	0	0	0
Cơ sở 4	12	4	67	60 (89,5%)	7 (10,5%)	0	0	0
Cơ sở 5	9	6	60	20 (33,3%)	40 (66,7%)	0	0	0
Cơ sở 6	20	17	41	26 (63,4%)	15 (36,6%)	0	0	0
Cơ sở 7	4	11	100	83 (83,0%)	17 (17,0%)	0	0	0
Tổng cộng	122	97	740	409 (55,3%)	301 (40,7%)	16 (2,2%)	14 (1,9%)	0

- Tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19:

+ Tổng số vắc xin theo Quyết định phân bổ của Bộ Y tế: 1.812.864 liều.

+ Tổng số vắc xin tỉnh đã nhận: 1.605.774 liều.

+ Lũy tích số người tiêm ít nhất 1 mũi vắc xin: **838.524** người (đạt tỷ lệ 98,4% số người từ 18 tuổi trở lên).

+ Lũy tích số người tiêm 2 mũi vắc xin: **757.782** người (đạt tỷ lệ 88,71% số người từ 18 tuổi trở lên).

+ Số trẻ 12 – 17 tuổi đã tiêm chủng 1 mũi vắc xin: **29.566** trẻ (đạt tỷ lệ 25,7%).

II. Nhận định tình hình

1. Tình hình dịch COVID-19 tại các huyện Trà Bồng, Sơn Hà, Bình Sơn, Ba Tơ, Mộ Đức, Đức Phổ, Tư Nghĩa có diễn biến phức tạp.

2. Người từ Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam về Quảng Ngãi từ ngày 30/9/2021 đến nay ghi nhận **478 ca bệnh** COVID-19, khả năng trong những ngày đến sẽ còn nhiều ca mắc bệnh.

3. Theo quy định của UBND tỉnh tại Công văn số 6637/UBND-KGVX ngày 08/12/2021 về thực hiện cách ly y tế trong tình hình mới nhằm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, các trường hợp F1 và

người từ vùng dịch về đều cách ly tại nhà nên cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý, giám sát chặt chẽ hơn nữa những người cách ly nhà. Đồng thời người cách ly và gia đình cần thực hiện nghiêm túc các quy định cách ly tại nhà nếu không sẽ lây lan dịch cho những người trong gia đình và cộng đồng.

III. Một số kiến nghị, đề xuất

1. Đề nghị các cơ quan truyền thông: Tăng cường và đa dạng công tác tuyên truyền vận động để người dân chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19. Lưu ý việc người dân thực hiện khai báo y tế trung thực, thực hiện tốt 5K; khi có triệu chứng ho, sốt, đau họng, khó thở, mất vị giác, khứu giác thì liên hệ y tế gần nhất để được tư vấn và xét nghiệm SARS-COV-2. Khuyến cáo người dân từ các vùng dịch nên cân nhắc khi trở về tỉnh Quảng Ngãi, và khi về tỉnh Quảng Ngãi cần khai báo trung thực và thực hiện tốt việc cách ly để tránh lây lan dịch ra cộng đồng.

2. Đề nghị các địa phương

- Các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương xây dựng kế hoạch thành lập các Trạm Y tế lưu động; chuẩn bị các điều kiện điều trị F0 tại nhà khi số lượng ca bệnh tăng cao.

- Tăng cường các biện pháp giám sát dịch bệnh, kịp thời phát hiện, khoanh vùng, cách ly, truy vết nhanh nhất có thể. Xét nghiệm nhanh các vùng nguy cơ cao, vùng phong tỏa để kịp thời bóc tách F0 và truy vết thần tốc để phát hiện sớm F1, F2 cách ly nhanh chóng. Giám sát chặt chẽ những người về từ vùng dịch.

- Tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định phòng, chống dịch của tổ chức, cá nhân nhất là tại bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, siêu thị, nhà ga, bến xe ...tại địa phương trong điều kiện tình hình hiện trạng thái bình thường mới về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của “Tổ COVID cộng đồng”, cần kiểm tra, rà soát những người từ vùng dịch về địa phương để có biện pháp cách ly phù hợp.

- Việc giám sát y tế, cách ly y tế tại cư trú/lưu trú phải được thực hiện nghiêm túc với sự quản lý của chính quyền địa phương, Tổ phòng, chống dịch COVID cộng đồng; thực hiện thông báo để cộng đồng biết, hỗ trợ. Các trường hợp vi phạm quy định giám sát y tế, cách ly y tế thì xử lý nghiêm theo quy định.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ đối tượng ngư dân có tiếp xúc người dân các tỉnh có dịch hoặc đi qua, buôn bán với vùng dịch ngay khi cập cảng ở Quảng Ngãi. Kiểm soát chặt chẽ đối tượng lái xe, nhất là đối tượng lái xe khách đường dài từ các tỉnh có dịch về Quảng Ngãi.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo phân bổ của Bộ Y tế và UBND tỉnh. Các địa phương cần khẩn trương rà soát những người chưa tiêm vắc xin phòng COVID -19 thì tiến hành tiêm sớm để đảm bảo 100% người từ 18 tuổi trở lên tiêm đủ hai mũi trong tháng 12/2021. Triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em 12-17 tuổi.

Sở Y tế kính báo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- Các cục: QLKCB, YTDP (báo cáo);
- Viện Pasteur Nha Trang (báo cáo);
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh (báo cáo);
- Trung tâm Chỉ huy PCD COVID-19 tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo TU;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Các phòng CN Sở Y tế;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- TTYT các huyện, tx, tp;
- VP Sở đăng Website;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Minh Đức